

Bản án số: 1142/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/11/2019

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Khánh Đào

Ông Trần Minh Đức

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hà – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 727/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/07/2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Thái B, sinh năm 1975
Địa chỉ: đường M, phường N, quận K, tỉnh Lâm Đồng
- Bị đơn: Bà Võ Trần L, sinh năm 1976.
Địa chỉ: đường D, phường Đ, quận T, Tp. HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Văn Thái B trình bày: Ông và bà Võ Trần L chung sống có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận kết hôn số 148/2010, ngày 18/09/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, không còn niềm tin, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung : có một con chung tên Phạm Thái A, sinh ngày 31/10/2010, ông giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con 12.000.000 đ/tháng theo yêu cầu của bà L.

- Về tài sản chung : Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung : Không có

Bị đơn – bà Võ Trần L trình bày: trong quá trình sống chung ông B đã có người phụ nữ khác bên ngoài, nay bà không đồng ý ly hôn vì muốn con có ba mẹ .

- Về con chung : có một con chung tên Phạm Thái A, sinh ngày 31/10/2010, nếu phải ly hôn bà muốn được trực tiếp nuôi con, yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con 12.000.000 đ/ tháng .

- Về tài sản chung : Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung : Không có

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự vẫn giữ ý kiến như đã trình bày trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của pháp luật. Về phần nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Ông Phạm Văn Thái B yêu cầu được ly hôn đối với bà Võ Trần L có địa chỉ cư trú tại đường D, phường Đ, quận T, thành phố Hồ Chí Minh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 .

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 148/2010, ngày 18/09/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận T, thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ giữa ông B và bà L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nay ông B yêu cầu ly hôn vì vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn niềm tin, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, bà L không muốn ly hôn vì bà mong muốn con có đầy đủ ba mẹ, tuy nhiên bà cũng thừa nhận thực tế vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không có khả năng hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông B.

Về con chung: Ông Phạm Văn Thái B giao con chung tên Phạm Thái A, sinh ngày 31/10/2010 cho bà Võ Trần L trực tiếp nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con 12.000.000 đ/ tháng, bắt đầu thi hành ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi trẻ A đủ 18 tuổi. Bà Võ Trần L đồng ý về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như lời trình bày của ông B, trẻ A có mong muốn cùng được sống chung với ba mẹ. Nhận thấy giữa ông B và bà L đã thỏa thuận về việc nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử giao con chung Phạm Thái A, sinh ngày 31/10/2010 cho bà Võ Trần L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự thỏa thuận của ông B và bà L về việc cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung : Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Nợ chung : Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Văn Thái B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được miễn trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông Lê Tuấn A là đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn Thái B đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0038833 ngày 19/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Phạm Văn Thái B phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014)

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Văn Thái B

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn Thái B được ly hôn với bà Võ Trần L.

- Về con chung : Giao con chung tên Phạm Thái A, sinh ngày 31/10/2010 cho bà Võ Trần L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Văn Thái B cấp dưỡng nuôi con 12.000.000 đ (Mười hai triệu đồng)/ tháng, bắt đầu thi hành ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: không có.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phạm Văn Thái B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông Lê Tuấn A là đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn Thái B đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0038833 ngày 19/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Phạm Văn Thái B phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. T;
- THADS Q. T;
- UBND phường Đ, Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Vân

